

QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO YÊU CẦU CỦA BỊ HẠI - MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN¹

NGUYỄN THỊ LAN ANH*

Tóm tắt: Khởi tố vụ án hình sự là trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nhưng trong trường hợp đặc biệt, yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của họ là điều kiện để khởi tố vụ án hình sự. Trải qua ba lần pháp điển hóa, quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại trong Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 tuy đã ngày càng hoàn thiện nhưng vẫn còn tồn tại một số vướng mắc nhất định cần phải có sự đánh giá và xây dựng các giải pháp hoàn thiện đảm bảo cho ý nghĩa của việc khởi tố theo yêu cầu của bị hại luôn được duy trì.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu của bị hại, bị hại

Ngày nhận bài: 10/3/2024; Biên tập xong: 01/4/2024; Duyệt đăng: 22/4/2024

PROVISIONS OF THE CRIMINAL PROCEDURE CODE ON PROSECUTING CRIMINAL CASES AT THE REQUEST OF THE VICTIM – DIFFICULTIES, PROBLEMS AND SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: Prosecuting a criminal case is the responsibility of competent authorities but in special cases, the request of the victim or his representative is a condition for prosecuting a criminal case. After three times of codification, the regulations on prosecuting criminal cases at the request of the victim in the 2015 Criminal Procedure Code are increasingly improved. However, this regulation still has certain problems that require evaluation and the development of complete solutions to ensure that the meaning of prosecution at the request of the victim is always maintained.

Keywords: The 2015 Criminal Procedure Code, prosecute criminal cases, request of the victim, victim

Received: Mar 10th 2024; **Editing completed:** Apr 01st 2024; **Accepted for publication:** Apr 22nd 2024

1. Khát quát quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại

1.1. Các trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại

Khởi tố theo yêu cầu của bị hại là một trường hợp đặc biệt của khởi tố vụ án hình sự. Đối với một số hành vi phạm tội nhất định, trên cơ sở pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, chủ thể có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự chỉ được khởi tố vụ án khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLTTHS năm 2021 quy định 09

¹ Kết quả nghiên cứu được tham khảo từ nội dung tham luận của Ths. Nguyễn Thị Lan Anh đăng tại kỷ yếu Hội thảo cấp trường “Khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015” tổ chức tháng 11/2022 tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

trường hợp chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi có yêu cầu của bị hại, đó là các tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 Bộ luật Hình sự (BLHS). So với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã bỏ Tội xâm phạm quyền tác giả; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLTTHS năm 2021 đã bỏ Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp khởi phạm vi các trường hợp chỉ được khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Quy định này nhằm bảo đảm tính tương thích với các Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà Việt Nam đã tham gia ký kết, phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong giai đoạn hiện nay.

* Email: Anhntl@tks.edu.vn

Thạc sĩ, Phó Trưởng khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Nếu hành vi phạm tội cấu thành tại khoản 2 các điều luật nêu trên thì việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án không đòi hỏi yêu cầu khởi tố của bị hại. Trường hợp vụ án đã được cơ quan tiến hành tố tụng chủ động khởi tố nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, xác định được tội phạm thuộc điều, khoản quy định tại khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015 mà bị hại và người đại diện không yêu cầu khởi tố thì phải hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố biết rõ lý do; nếu xét thấy cần xử lý bằng biện pháp khác thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo khoản 1 Điều 158 BLTTHS. Ngược lại, trường hợp vụ án đã khởi tố theo yêu cầu bị hại, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, xác định được tội phạm không thuộc điều, khoản quy định tại khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015 thì cơ quan tiến hành tố tụng vẫn phải giải quyết vụ án cho dù bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, vì các điều kiện về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại không còn tồn tại nữa.

1.2. Chủ thể yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

Chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là bị hại và người đại diện của bị hại trong những trường hợp bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết (khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015). Theo khoản 1 Điều 62 BLTTHS năm 2015, bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Như vậy, phạm vi chủ thể có tư cách bị hại rộng hơn so với quy định của BLTTHS năm 2003, bao gồm cá nhân và pháp nhân (trong đó, BLTTHS năm 2003 quy định chỉ có cá nhân).

Người đại diện của bị hại có quyền yêu cầu khởi tố trong trường hợp “bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết”. So với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung chủ thể người đại diện của bị hại đã chết là

đối tượng được yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đồng thời sửa đổi cụm từ “người đại diện hợp pháp” thành “người đại diện” và “người chưa thành niên” thành “người dưới 18 tuổi”. Việc sửa đổi này phù hợp, thống nhất với các quy định khác của BLHS, BLTTHS và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

1.3. Hình thức khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại

Điều 155 BLTTHS năm 2015 chưa quy định rõ về hình thức thể hiện yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của người bị hại nhưng về mặt nguyên tắc, có thể hiểu đây là tài liệu phản ánh yêu cầu của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của họ mong muốn xử lý vụ án bằng pháp luật hình sự. Khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 quy định: “Trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, thì yêu cầu khởi tố của bị hại hoặc người đại diện của bị hại phải thể hiện bằng văn bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của họ; trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại đến trực tiếp trình bày thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải lập biên bản ghi rõ nội dung yêu cầu khởi tố để họ ký hoặc điểm chỉ vào biên bản. Biên bản do Viện kiểm sát lập phải được chuyển ngay cho Cơ quan điều tra để xem xét việc khởi tố vụ án hình sự và đưa vào hồ sơ vụ án”.

Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự chưa quy định cụ thể nhưng yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại phải đảm bảo các nội dung sau: (1) Chủ thể yêu cầu khởi tố vụ án phải là bị hại hoặc đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần, thể chất hoặc đã chết; (2) Yêu cầu khởi tố phải đảm bảo hình thức theo quy định; (3) Đơn yêu cầu khởi tố phải có các thông tin sau: Nơi cư trú của bị hại, ngày, tháng, năm sinh, trình bày tóm tắt nội dung vụ án yêu cầu khởi tố, chữ ký tên hoặc điểm chỉ của bị hại hoặc người đại diện của bị hại.

Sau khi cơ quan có thẩm quyền đã ra

quyết định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại (nếu có căn cứ), pháp luật điều chỉnh quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trong trường hợp này theo quy định chung như tuân thủ quy định về thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử, về thời hạn điều tra, truy tố, xét xử; về việc trả lại hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, về gia hạn điều tra, truy tố, về tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ, đình chỉ bị can, bị cáo nếu có các căn cứ pháp luật khác BLTTHS quy định mà không phụ thuộc ý chí của người bị hại.

1.4. Rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

- *Chủ thể rút yêu cầu:* Là “người đã yêu cầu khởi tố” (khoản 2 Điều 155 BLTTHS năm 2015). Người đã yêu cầu khởi tố có thể là bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết. Theo đó, yêu cầu khởi tố của bị hại và người đại diện của bị hại là những yêu cầu độc lập, yêu cầu khởi tố của chủ thể này không cần sự đồng ý của chủ thể kia, chỉ người đã yêu cầu mới được rút yêu cầu khởi tố của mình.

- *Số lần rút yêu cầu:* Bị hại chỉ được quyền rút yêu cầu khởi tố một lần. Nếu đã rút yêu cầu thì họ không có quyền yêu cầu lại trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức (khoản 2 Điều 155 BLTTHS năm 2015).

- *Thời điểm rút yêu cầu:* BLTTHS năm 2015 không quy định cụ thể thời điểm rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, tại Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 BLTTHS năm 2015 (gọi tắt là Công văn số 254) đã nêu: “Trường hợp có kháng cáo, kháng nghị mà tại giai đoạn xét xử phúc thẩm người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án”. Như vậy, có thể hiểu người yêu cầu khởi tố vụ án trong

trường hợp này có thể rút đơn ở mọi thời điểm trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi có bản án, quyết định giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật (tối phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự).

- *Phạm vi rút yêu cầu:* Theo Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS năm 2015 và thi hành án hình sự thì phạm vi rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là rút yêu cầu khởi tố đối với vụ án chứ không phải là rút yêu cầu khởi tố đối với bị can, bị cáo. Cụ thể: “...nếu bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với một hoặc một số bị can, bị cáo thì cơ quan tiến hành tố tụng giải thích cho bị hại biết bị hại chỉ có quyền rút yêu cầu khởi tố đối với vụ án.” Điều này có nghĩa là nếu bị hại hoặc người đại diện của bị hại muốn rút yêu cầu khởi tố đối với một bị can nào trong vụ án thì phải rút yêu cầu khởi tố toàn bộ vụ án hình sự đó.

- *Hậu quả của việc rút yêu cầu:* Khoản 2 Điều 155 BLTTHS năm 2015 quy định khi rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thì “vụ án phải được đình chỉ” (đình chỉ điều tra trong giai đoạn điều tra theo điểm a khoản 1 Điều 230 BLTTHS năm 2015 hoặc đình chỉ vụ án trong giai đoạn truy tố theo khoản 1 Điều 248 BLTTHS năm 2015, hoặc đình chỉ vụ án trong giai đoạn trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS năm 2015). Tác giả đồng tình với quan điểm này khi BLTTHS đã thể hiện việc tôn trọng ở mức độ cao nhất quyền của người bị hại trong việc lựa chọn biện pháp giải quyết thì bản thân người bị hại phải chấp hành. Đồng thời, khi người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu vì bất cứ lý do gì, nếu đó là ý chí đích thực của họ, không trái pháp luật và tự nguyện thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải tôn trọng và đình chỉ việc giải quyết vụ án, chấm dứt mọi hoạt động tố tụng với vụ án.

Trường hợp rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm và rút yêu cầu trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Công văn số 254 hướng dẫn: “Người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu

cầu tại phiên tòa sơ thẩm thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 299 BLTTHS năm 2015 ra quyết định đình chỉ vụ án”, “Trường hợp có kháng cáo, kháng nghị mà tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 BLTTHS năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án”. Khi người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, họ không bắt buộc phải cung cấp hoặc chứng minh lý do rút yêu cầu khởi tố. Nếu đó là ý chí của họ, không trái pháp luật và tự nguyện thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải tôn trọng và đình chỉ việc giải quyết vụ án, chấm dứt các hoạt động tố tụng của vụ án.

- *Hậu quả pháp lý khác:* Rút yêu cầu khởi tố còn có hậu quả pháp lý khác như không được yêu cầu khởi tố lại và chịu án phí.

Khoản 3 Điều 155 BLTTHS năm 2015 quy định “Bị hại hoặc người đại diện của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức”. BLTTHS năm 2015 đã mở rộng hơn phạm vi chủ thể không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án là “người đại diện của bị hại”. Quy định này có tính logic hơn với chủ thể của quyền rút yêu cầu khởi tố vụ án là bị hại hoặc người đại diện của họ, khi rút yêu cầu khởi tố, họ sẽ không được yêu cầu khởi tố lại. Đồng thời, nếu vụ án bị đình chỉ do người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì người bị hại phải chịu án phí (khoản 3 Điều 136 BLTTHS năm 2015).

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại

Thứ nhất, trong quá trình điều tra, có thể phát sinh trường hợp thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự. Cụ thể:

- Thay đổi sang tội danh khác hoặc điều, khoản khác của tội danh không thuộc các trường hợp thuộc khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015. Trong trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng vẫn giải quyết vụ

án theo thủ tục chung mà không phụ thuộc vào ý chí (mong muốn khởi tố hay không khởi tố vụ án) của bị hại. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 quy định không được ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án nếu chỉ thay đổi khoản trong cùng tội danh đã khởi tố (Điều 156 BLTTHS năm 2015). Mặt khác, khoản 1 Điều 154 BLTTHS năm 2015 quy định: “Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải ghi rõ căn cứ khởi tố, điều, khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng...”. Nếu không ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án thì không có căn cứ để không chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố.

- Thay đổi từ khoản khác sang khoản 1 trong cùng tội danh mà khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015 liệt kê nếu không được thay đổi quyết định khởi tố vụ án thì không có căn cứ để bị hại hoặc người đại diện của bị hại yêu cầu tiếp tục hoặc chấm dứt tố tụng.

Thứ hai, chưa có cách hiểu rõ ràng quy định tại khoản 8 Điều 157 BLTTHS về việc bị hại hoặc người đại diện của bị hại “không có yêu cầu khởi tố” là như thế nào. Theo quy định của BLTTHS, thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tối đa là 04 tháng kể từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Thực tế, có nhiều trường hợp quá thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhưng bị hại vẫn chưa yêu cầu khởi tố vụ án, cũng không thể hiện ý chí là không yêu cầu khởi tố vụ án mặc dù bị hại đã được Cơ quan điều tra triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, dẫn đến hệ quả là vụ án chưa thể giải quyết được mặc dù đã có tin báo tố giác tội phạm của người khác. Như vậy, lúc này Cơ quan điều tra có được phép ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo khoản 8 Điều 157 BLTTHS hay không vì trong hồ sơ hoàn toàn không có tài liệu nào chứng minh được ý chí không yêu cầu khởi tố của bị hại. Đồng thời, việc không đặt ra quy định về thời hạn thể hiện ý chí của bị hại về việc khởi tố hay không khởi tố vụ án khi vụ việc đã trong giai đoạn xác minh nguồn tin tội phạm cũng làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm của Cơ quan điều tra.

Thứ ba, trong vụ án có nhiều bị hại, BLTTHS năm 2015 không quy định tất cả bị hại và người đại diện của họ đều yêu cầu khởi tố thì mới được khởi tố vụ án hình sự. Nếu chỉ vì một trong số họ không yêu cầu khởi tố mà không được khởi tố vụ án thì không bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại muốn yêu cầu khởi tố. Thực tiễn thi hành BLTTHS năm 2003 cho thấy nếu chỉ một trong số bị hại yêu cầu khởi tố thì vẫn được khởi tố vụ án nhưng Tòa án không được kết án bị cáo phạm tội với nhiều người². Đồng thời, Điều 155 BLTTHS năm 2015 chưa quy định trường hợp sự mâu thuẫn trong việc yêu cầu khởi tố vụ án hình sự giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với người đại diện của họ hoặc giữa các người đại diện với nhau (trong trường hợp bị hại có nhiều người đại diện hợp pháp) thì cơ quan tiến hành tố tụng sẽ giải quyết vụ án theo ý chí của chủ thể nào.

Thứ tư, về án phí: Khoản 3 Điều 136 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trường hợp vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Nếu Tòa án tuyên bố bị cáo không có tội hoặc vụ án bị đình chỉ khi có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật này thì bị hại phải trả án phí”. Tuy nhiên, quy định này không hợp lý trong trường hợp bị hại không yêu cầu khởi tố vụ án hoặc đã chết, việc yêu cầu khởi tố vụ án do người đại diện của họ tự thực hiện, dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất.

Thứ năm, Công văn số 254 qua thực tiễn áp dụng, có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- “Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 299 BLTTHS năm 2015 ra quyết định đình chỉ vụ án.”

Mặt khác, mẫu số 40 – HS ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao đã quy định mẫu Quyết định đình chỉ vụ án (dùng cho Hội đồng xét xử sơ thẩm). Tuy nhiên, Điều 299 BLTTHS năm 2015 không quy định dẫn chiếu đến khoản 8 Điều 157 và khoản 2 Điều 155 BLTTHS năm 2015. Ngoài ra, khoản 6 Điều 326 năm 2015 quy định thẩm quyền của Hội đồng xét xử khi nghị án thì không có thẩm quyền đình chỉ xét xử sơ thẩm tại phiên tòa. Như vậy, có sự mâu thuẫn giữa BLTTHS và các văn bản hướng dẫn, Công văn số 254 đang trái với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2015.

- “Trường hợp có kháng cáo, kháng nghị mà tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 BLTTHS năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.”

+ Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm: Công văn số 254 chưa hướng dẫn việc rút đơn yêu cầu khởi tố tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Mặt khác, Điều 348 BLTTHS năm 2015 không quy định rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thuộc các trường hợp đình chỉ xét xử phúc thẩm. Như vậy, có thể hiểu khi bị hại hoặc người đại diện của bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố thì bắt buộc phải đưa vụ án ra xét xử, sau đó ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Điều này gây mất thời gian, tốn kém nhân lực, vật chất để mở một phiên tòa, trong khi đó biết trước kết quả sẽ hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tại giai đoạn này, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phúc thẩm có thể triệu tập bị hại hoặc người đại diện của bị hại để làm rõ về việc rút đơn, lập biên bản lấy lời khai thể hiện việc rút đơn là tự nguyện, không bị ép buộc, đe dọa, người rút đơn đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý khi rút đơn. BLTTHS cần bổ sung quy định về thẩm quyền của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ phúc thẩm trong trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

² Kháng nghị giám đốc thẩm số 25/VKSTC-V3 ngày 06/10/2006 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

+ Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm: Điều 359 BLTTHS năm 2015 về huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, không có quy định tại khoản 8 Điều 157 để dẫn chiếu tới khoản 2 Điều 155 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, Công văn số 254 vẫn hướng dẫn là Hội đồng xét xử có thẩm quyền này là trái quy định của BLTTHS.

3. Một số đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại

3.1. Đối với Điều 154 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Bổ sung quy định nhằm giải quyết trường hợp có sự thay đổi quyết định khởi tố vụ án về tội danh, điều khoản BLHS cần áp dụng liên quan đến quyền yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại.

+ Đối với trường hợp khi quyết định khởi tố, cơ quan có thẩm quyền xác định loại tội phạm khởi tố là tội phạm khác nhưng qua điều tra, nhận thấy tội phạm thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại: Trường hợp này cần xuất phát từ bản chất quy định về khởi tố theo yêu cầu của bị hại và mục tiêu của quy định này. Bản chất quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là quyền yêu cầu xử lý đối với sự việc phạm tội. Với các trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, Nhà nước “ưu tiên” cho quyền của bị hại để bị hại lựa chọn phương thức giải quyết phù hợp nhất cho mình. Vì vậy, nếu qua điều tra cho thấy hành vi phạm tội thuộc các loại tội mà BLTTHS quy định khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại nên được hỏi ý kiến về việc có đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án hay không, trường hợp bị hại đề nghị không tiếp tục giải quyết vụ án (đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án) thì cơ quan có thẩm quyền sẽ đình chỉ vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại theo yêu cầu của họ.

+ Đối với trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng trong quá trình điều tra, truy tố thấy tội danh, khoản, điều của BLHS cần áp dụng không thuộc

trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại cần được thông báo về điều này và vụ án được tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung, việc bị hại “rút yêu cầu” trong trường hợp này không phải là căn cứ để đình chỉ vụ án.

+ Cần xây dựng quy định nhằm xác định ý chí của bị hại đối với việc yêu cầu khởi tố hay không khởi tố vụ án. Theo đó, cần ấn định thời hạn để bị hại, người đại diện của bị hại quyết định việc yêu cầu khởi tố hay không khởi tố vụ án thể hiện qua văn bản, quá thời hạn yêu cầu khởi tố vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng sẽ quyết định giải quyết vụ án như trường hợp bị hại không yêu cầu khởi tố (đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội). Như vậy, quy định này sẽ giúp có đủ căn cứ để không khởi tố vụ án theo khoản 8 Điều 157 BLTTHS.

“Điều 155. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại

...3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo cho bị hại, người đại diện của bị hại biết quyền yêu cầu khởi tố vụ án. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo, bị hại hoặc người đại diện của bị hại phải có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án.”

3.2. Đối với Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tác giả đề nghị bổ sung căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong trường hợp hết thời hạn giải quyết mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại chưa thể hiện ý chí (bằng văn bản) về việc không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

3.3. Đối với Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tác giả đề xuất sửa đổi khoản 8 Điều 157 BLTTHS năm 2015 như sau:

“8. Tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155 và 156 của Bộ luật Hình sự mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố. Hoặc quá thời hạn tại khoản 3 Điều 155 của Bộ luật này, bị hại hoặc người đại diện của bị hại không thể hiện ý chí yêu cầu khởi tố.”

- Cần có văn bản hướng dẫn về việc có sự mâu thuẫn trong việc yêu cầu khởi tố vụ án giữa bị hại là người dưới 18 tuổi (không có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất) với người đại diện của họ hoặc giữa các người đại diện với nhau (trong trường hợp bị hại có nhiều người đại diện) theo hướng cơ quan tiến hành tố tụng cần cân nhắc lợi ích cao nhất cho bị hại khi quyết định, việc giữa bị hại hoặc giữa nhiều người đại diện có quan điểm trái nhau, có bị tác động bởi những yếu tố khác hay không (vật chất, đe dọa, khủng bố...).

- Bổ sung “người đại diện của bị hại” vào chủ thể phải chịu án phí trong khoản 3 Điều 136 BLTTHS năm 2015, trong trường hợp họ là người rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Bổ sung quy định Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đình chỉ vụ án trong trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự tại điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS năm 2015: “Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án khi thuộc một trong các trường hợp: a) Có một trong các căn cứ quy định tại... các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 157 của Bộ luật này”.

- Bổ sung quy định tại Điều 326 BLTTHS năm 2015 theo hướng Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ vụ án trong trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu và trong trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố. Khoản 6 Điều 326 BLTTHS năm 2015 cần bổ sung điểm mới dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 như sau: “Kết thúc việc nghị án, Hội đồng xét xử phải quyết định một trong các vấn đề:... đ) Đình chỉ vụ án nếu có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 hoặc khoản 8 Điều 157 của Bộ luật này”.

- Bổ sung quy định tại Điều 348 BLTTHS năm 2015 về các trường hợp được đình chỉ xét xử phúc thẩm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Theo đó, nếu người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút đơn yêu cầu khởi tố thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa căn cứ khoản 8 Điều 157 BLTTHS ra quyết

định huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Điều 359 BLTTHS năm 2015: Bổ sung quy định Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án trong trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu và trong trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố. Khoản 2 Điều 359 cần sửa đổi theo hướng bổ sung quy định dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 BLTTHS năm 2015: “Khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 hoặc các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 157 của Bộ luật này thì Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kháng nghị giám đốc thẩm số 25/VKSTC-V3 ngày 06/10/2006 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
3. Nguyễn Đức Thái (2015), *Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sỹ luật học, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;
4. Phạm Mạnh Hùng, “Vấn đề khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 03/2016;
5. Nguyễn Văn Khánh, “Về quy định “Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại” tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 05/2017;
6. Vũ Gia Lâm, “Thay đổi quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 12/2017;
7. Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân ban hành về biểu mẫu tố tụng hình sự;
8. Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của BLTTHS;
9. Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS năm 2015 và thi hành án hình sự.